

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 06/2018/DS-PT

Ngày 26 - 7 - 2018

V/v tranh chấp bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng do sức
khỏe bị xâm phạm.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn San.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Hùng và bà Nguyễn Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam: Ông Nguyễn Viết Luận
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2018/TLPT - DS ngày 04 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2018/QĐPT-DS ngày 08 tháng 6 năm 2018 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2018/QĐPT-DS ngày 27/6/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1963; địa chỉ: Xóm 6 C, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Hữu L, sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm 9, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam, có mặt.

3. Người kháng cáo: Anh Trần Hữu L - là bị đơn kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Tối ngày 01/12/2016, bà Trần Thị L đi xe đạp điện từ cửa hàng đồ gỗ Biên Hoàng nơi bà L làm thuê thuộc xóm 8, C, xã B theo đường 491 về nhà ở xóm 6 C, xã B theo hướng Phủ Lý đi Vĩnh Trụ thì bị Anh Trần Hữu L đi xe máy từ đằng sau đâm vào đuôi xe đạp điện bà L đang điều khiển khi bà đi đến xóm 8, C, xã B khiến người bà L ngã ra đường và phải đi cấp cứu, điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam từ ngày 01/12/2016 đến ngày 27/12/2016; điều

trị tại Khoa đông y Bệnh viện Bạch Mai đợt 1 từ ngày 27/12/2016 đến ngày 21/01/2017; đợt 2 từ ngày 06/02/2017 đến ngày 07/3/2017. Cơ quan Công an huyện B đã trưng cầu giám định và đã xác định thương tích của bà L từ tai nạn giao thông do anh L gây ra là 11% và chiếc xe đạp điện bị hư hỏng 100.000 đồng. Ngày 13/9/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ban hành Kết luận xác minh tin báo kết luận không có đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Anh Trần Hữu L. Nay bà L yêu cầu anh L phải bồi thường cho bà toàn bộ chi phí điều trị vết thương do anh L gây ra cho bà từ vụ va chạm giao thông là: 99.726.000 đồng; bao gồm:

- Tiền thăm khám hợp lý ở Bệnh viện Hà Nam = 10.397.000 đồng;
- Tiền điều trị tại Bệnh viện Bạch Mai đợt 1 = 15.479.600 đồng;
- Tiền điều trị tại Bệnh viện Bạch Mai đợt 2 = 17.238.348 đồng;
- Tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần = 10.000.000 đồng;
- Tiền mất thu nhập 05 tháng x 4.000.000đ/tháng = 20.000.000 đồng;
- Tiền công người chăm sóc = 18.630.000 đồng;
- Chi phí tiền thuê xe đi khám chữa thương tích: 6.000.000 đồng;
- Tiền chụp CT tại Bệnh viện Xây dựng = 1.700.000 đồng.

Đối với thiệt hại của xe đạp điện = 100.000 đồng bà L không đề nghị Toà án giải quyết.

Anh Trần Hữu L xác định chiều tối ngày 01/12/2016 anh điều khiển xe mô tô BKS 34P6 - 7637 đi trên đường 491 theo hướng từ Phủ Lý đi Vĩnh Trụ đã xảy ra va chạm giao thông với bà Trần Thị L như bà L trình bày. Tuy nhiên anh L không nhất trí với việc xác định bà L bị thương tích tổn hại 11% sức khỏe do vụ va chạm giao thông gây ra vì tại lần giám định đầu tiên, Viện pháp y Quốc gia ban hành Kết luận giám định số 63/17/TgT ngày 17/5/2017 ghi rõ là không xác định được mức độ tổn hại sức khỏe của bà L do không còn dấu vết thương tích. Nhưng đến ngày 22/8/2017, Viện khoa học hình sự Bộ Công an lại ban hành Kết luận giám định số 3771/C54-TT1 xác định bà L bị bong mẻ bờ trên xương mu bên trái, tổn thương 11%. Do có hai kết luận giám định cho kết quả thương tích khác nhau nên anh L không nhất trí bà L bị thương tích tổn hại 11% sức khỏe là từ vụ va chạm giao thông do anh gây ra. Đồng thời với việc anh ghi âm được cuộc nói chuyện giữa bác sĩ với bà L tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam về việc bà L chỉ cần uống thuốc về điều trị 2-3 tuần thì sẽ khỏi vết thương vì vậy anh L xác định số tiền 99.726.000 đồng mà bà L khai để điều trị thương tích là quá cao, khi bà L đang điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Hà Nam gia đình anh đã đưa bà L 1.500.000đ. Sau đó nhiều lần anh có ý đưa cho bà L 2.000.000 đồng nữa nhưng gia đình bà L không nhận. Nay bà L khởi kiện yêu cầu anh phải bồi thường 99.726.000 đồng thì anh không nhất trí. Anh chỉ đồng ý bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà L thêm 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà L thay đổi 1 phần yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh L bồi thường tiền bù đắp tổn thất về tinh thần tính từ ngày xảy ra tai nạn đến ngày xét xử với lý do từ hôm xảy ra tai nạn anh L không hồi tâm, không bồi thường cho bà nên bà phải đi vay mượn tiền điều trị khiến bà suy nghĩ ảnh hưởng đến sức khỏe. Nay bà xác định bà yêu cầu anh L phải bồi thường tổng số tiền là 110.529.000 đồng, trừ đi 1.500.000 đồng anh L đã bồi thường cho bà.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/HNGĐ-ST ngày 30/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã Quyết định:

Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm d khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 604, 605, 609 Bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L.

2. Buộc Anh Trần Hữu L bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Trần Thị L: 56.373.000đ (Năm mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018, Anh Trần Hữu L có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết lại toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 30/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện B.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam có quan điểm: Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Anh Trần Hữu L. Áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 BLTTDS. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DSST ngày 30/3/2018 của TAND huyện B về mức bồi thường và việc áp dụng pháp luật. Buộc anh L phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm tổng số tiền 22.822.000đ, đối trừ số tiền 1.500.000đ đã bồi thường, còn phải bồi thường tiếp là 21.322.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn Anh Trần Hữu L trong thời hạn luật định và đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của Anh Trần Hữu L đối với toàn bộ bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Tại Kết luận xác minh tin báo số 43/KL, Thông báo kết quả giải quyết tin báo về tội phạm số 43/TB và Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 43, đều ngày 13/9/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Hà Nam đã xác định: “*Hành vi Trần Hữu Long điều khiển xe mô tô 34P- 7637 vượt xe không có tín hiệu xin vượt, không đảm bảo an toàn nên đã để bánh trước xe mô tô đâm vào đuôi chần bunn phía sau bên trái xe đạp điện do bà L điều khiển đi cùng chiều phía trước làm bà L và xe đạp điện đổ, ngã ra đường. Hành vi của Trần Hữu Long đã vi phạm khoản 1 Điều 14 “Luật giao thông đường bộ” là nguy hiểm cho xã hội. Tuy nhiên theo kết luận giám định pháp y về thương tích của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an bà L bị tổn hại 11% sức khỏe, tài sản thiệt hại trong vụ tai nạn giao thông không đáng kể nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Hữu Long*”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L đối với anh Long là có căn cứ pháp luật.

[3] Về mức bồi thường: Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 3771/C54 - TT1 ngày 22/8/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã kết luận thương tích của bà L do va chạm giao thông với anh L như sau: “**2.7. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể:** Đối chiếu với Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT- BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, vận dụng Mục 6.1, Phần XI, Chương 8, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do bong mề bờ trên xương mu bên trái của bà Trần Thị L tại thời điểm giám định là: 11% (mười một phần trăm). **2.2. Cơ chế hình thành thương tích của bà Trần Thị L:** - Tổn thương bong mề bờ trên xương mu bên trái là tổn thương gián tiếp do dây chằng bên trái bị căng đột ngột gây nên. Thời điểm bị tổn thương trên phù hợp với thời điểm ngày 01/12/2016. - Thời điểm bị tổn thương gãy ngành ngò mu trái không phù hợp với thời điểm ngày 01/12/2016. - Thân đốt sống L3 có hiện tượng thoái hoá. Không thấy tổn thương do chấn thương. - Không đủ căn cứ các biểu hiện bệnh lý tăng huyết áp, rối loạn lipid máu, viêm dạ dày, vỡ xương chậu ngành ngoài ngò mu trái, thiếu năng tuần hoàn não tại Bệnh viện Bạch Mai trong đợt điều trị ngày 10/02/2017 đến ngày 07/3/2017 là do chấn thương thời điểm ngày 01/12/2016. Thời điểm bị chấn thương khung chậu (bong mề bờ trên xương mu bên trái) phù hợp với thời điểm ngày 01/12/2016.”

Do đó Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc anh L bồi thường toàn bộ chi phí trong quá trình bà L điều trị thương tích liên tục tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam và Bệnh viện Bạch Mai từ ngày 01/12/2016 đến ngày 21/01/2017 với tổng số tiền là: 57.873.000 đồng. Do anh L và gia đình đã đưa cho bà L 1.500.000 đồng nên sẽ được trừ vào tiền bồi

thường; buộc anh L phải tiếp tục bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà L là: 57.873.000đ - 1.500.000đ = 56.373.000 đồng.

Tuy nhiên cấp phúc thẩm thấy rằng: Đối với khoản tiền giường nằm theo yêu cầu tại các phiếu thu ngày 02/12/2016 số tiền 240.000đ, ngày 15/12/2016 số tiền 1.440.000đ, ngày 21/12/2016 số tiền 480.000đ. Các khoản tiền này Bảo hiểm đã chi trả và anh L đã phải chịu thanh toán bồi thường cho bà L theo phiếu thu ngày 27/02/2017 số tiền là 5.081.028đ. Do vậy không có căn cứ chấp nhận đối với các khoản tiền theo các biên lai thu tiền 02/12/2016, ngày 15/12/2016, ngày 21/12/2016 trên.

Đối với khoản tiền mất thu nhập: Sau thời gian nằm điều trị tại Bệnh viện đa khoa Hà Nam từ ngày 01/12/2016 đến ngày 27/12/2016 bà L được chuyển đến Bệnh viện Bạch Mai điều trị theo Trích biên bản hội chẩn lãnh đạo của Bệnh viện đa khoa Hà Nam ngày 27/12/2016. Mặt khác theo Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 3771/C54 - TT1 ngày 22/8/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã kết luận *“Không đủ căn cứ các biểu hiện bệnh lý tăng huyết áp, rối loạn lipid máu, viêm dạ dày, vỡ xương chậu ngoài ngồi mu trái, thiếu năng tuần hoàn não tại Bệnh viện Bạch Mai trong đợt điều trị ngày 10/02/2017 đến ngày 07/3/2017 là do chấn thương thời điểm ngày 01/12/2016”*. Do vậy có căn cứ chấp nhận thời gian thực tế bà L phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa Hà Nam và Bệnh viện Bạch Mai là 52 ngày, sau khi ra viện sau 20 ngày theo phiếu hẹn bà L chỉ đi khám lại không phải nằm điều trị. Do vậy chỉ cần buộc anh L phải bồi thường số tiền mất thu nhập trong 52 ngày nằm viện điều trị và 01 ngày đi khám lại là phù hợp.

Đối với khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần thấy mức độ tổn hại sức khỏe của bà L là 11%, cấp sơ thẩm buộc anh L phải bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần 10 tháng lương là cao, chỉ cần buộc anh L bù đắp một khoản tiền tương ứng với 05 tháng lương cơ bản là phù hợp.

Từ phân tích nêu trên có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của anh L. Buộc anh L có trách nhiệm bồi thường các chi phí trong quá trình bà L điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa Hà Nam và Bệnh viện Bạch Mai khoa đông y từ ngày 01/12/2016 đến ngày 21/01/2017 gồm các khoản sau:

Tiền viện phí theo biên lai ngày 01/12/2016 số tiền 309.000đ, biên lai ngày 27/02/2017 số tiền 5.081.028đ, tổng là 5.390.028đ.

Tiền thuốc điều trị tại Bệnh viện đa khoa Hà nam theo hóa đơn ngày 02/12/2016 số tiền 548.400đ, ngày 11/12/2016 số tiền 1.923.780đ, tổng là 2.472.180đ.

Tiền khám ngoại và chụp CT tại Bệnh viện Bạch Mai ngày 27/12/2016 số tiền 769.000 đồng.

Tiền thuốc đông y tại Bệnh viện Bạch Mai các ngày 13/01/2017 số tiền 158.000đ, 19/01/2017 số tiền 1.523.000đ, tổng là 1.681.000 đồng.

Tiền điều trị tại Bệnh viện Bạch Mai theo Hoá đơn giá trị gia tăng ngày 20/01/2017 số tiền 1 1.141.000 đồng (đã trừ 1.482.000 đồng tiền ân, nước sôi để tính vào tiền mất thu nhập của bà L trong thời gian điều trị nội trú tại bệnh viện).

Tiền ô tô từ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam đến Bệnh viện Bạch Mai ngày 27/12/2016 số tiền 1.300.000 đồng + tiền ô tô từ Bệnh viện Bạch Mai về nhà ngày 21/01/2017 số tiền 1.000.000 đồng. Tổng cộng là 2.300.000 đồng.

Tiền công người chăm sóc từ ngày 01/12/2016 đến ngày 21/01/2017 là 52 ngày x 180.000đ/ngày = 9.360.000 đồng.

Tiền mất thu nhập của bà L từ ngày 01/12/2016 đến ngày 21/01/2017 và 01 ngày đi khám lại, tổng là 53 ngày x 4.000.000đ/tháng : 30 ngày = 7.067.000đ.

Tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 05 tháng lương tối thiểu: 05 tháng x 1.300.000đ/tháng = 6.500.000đ.

Tổng cộng buộc anh L phải bồi thường cho bà L tổng số tiền là 46.680.208đ. Đối trừ số tiền 1.500.000đ anh L đã bồi thường. Anh L còn phải bồi thường cho bà L số tiền 45.180.208đ.

Án phí dân sự sơ thẩm: do kháng cáo của anh L được chấp nhận về mức bồi thường nên cấp phúc thẩm điều chỉnh về án phí cho phù hợp.

Về án phí dân sự phúc thẩm anh L không phải nộp.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp chấp nhận một phần kháng cáo của Anh Trần Hữu L. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DSST ngày 30/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện B.

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm d khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 604, 605, 609 Bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L.

2. Buộc Anh Trần Hữu L bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm cho bà Trần Thị L tổng số tiền là 46.680.208đ. Đối trừ số tiền 1.500.000đ anh L đã bồi thường. Anh L còn phải bồi thường cho bà L số tiền 45.180.208đ.

3. Về án phí

- Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Hữu L phải chịu 2.259.000 đồng (hai triệu tám trăm mười tám nghìn đồng).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Trần Hữu L không phải nộp. Số tiền 300.000 đồng anh L đã nộp theo Biên lai số AA/2015/0002303 ngày 23 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B được đối trừ khi thi hành án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn San